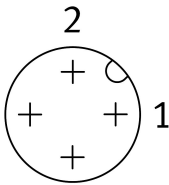
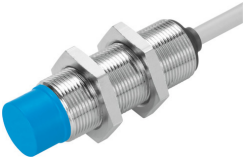


Cảm biến tiệm cận  
SIED-M18NB-ZO-K-L  
Số bộ phận: 538278

FESTO



Bảng dữ liệu

| Đặc tính                             | Giá trị                                                                                      |
|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| Thiết kế                             | tròn                                                                                         |
| Tuân theo tiêu chuẩn                 | EN 60947-5-2                                                                                 |
| Giấy phép                            | Dấu RCM<br>c UL us - Listed (OL)                                                             |
| Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)  | theo chỉ thị EMC của EU<br>theo chỉ thị điện áp thấp của EU                                  |
| Nguyên tắc đo lường                  | cảm ứng                                                                                      |
| Khoảng cách chuyển đổi định mức      | 8 mm                                                                                         |
| Khoảng cách chuyển mạch được đảm bảo | 6.5 mm                                                                                       |
| Các hệ số giảm thiểu                 | Nhôm = ,4<br>Thép không gỉ St 18/8 = 0,7<br>Đồng = 0,3<br>Đồng thau = ,4<br>Thép St 37 = 1,0 |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh       | -25 °C...85 °C                                                                               |
| Độ chính xác lắp lại                 | 0.2 mm                                                                                       |
| Đầu ra chuyển mạch                   | không tiếp xúc 2 lõi                                                                         |
| Chức năng phần tử chuyển mạch        | Cơ cấu mở                                                                                    |
| Độ trễ                               | 0.03 mm...1.9 mm                                                                             |
| Tần số chuyển mạch tối đa DC         | 340 Hz                                                                                       |
| Tần số chuyển mạch tối đa AC         | 25 Hz                                                                                        |
| Dòng điện đầu ra tối đa              | 300 mA                                                                                       |
| Sụt áp                               | 8 V                                                                                          |
| Dòng điện tải tối thiểu              | 5 mA                                                                                         |
| Chống chịu ngắn mạch                 | không                                                                                        |
| Dải điện áp hoạt động AC             | 20 V...265 V                                                                                 |
| Dải điện áp hoạt động DC             | 20 V...320 V                                                                                 |
| Tần số điện lưới                     | 50 Hz                                                                                        |
| Dòng điện chạy không tải             | 1.5 mA                                                                                       |
| Chống phân cực                       | cho tất cả các kết nối điện                                                                  |
| Cổng nối điện                        | 2 lõi<br>Cáp                                                                                 |

| Đặc tính                                                    | Giá trị                                 |
|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
| Chiều dài cáp                                               | 2.5 m                                   |
| Vật liệu vỏ bọc cáp                                         | TPE-U(PUR)                              |
| Vật liệu vỏ cách điện                                       | PVC                                     |
| Kích thước                                                  | M18                                     |
| Kiểu gắn                                                    | với đai ốc khóa                         |
| Mô men xoắn siết                                            | 30 N m                                  |
| Loại cài đặt                                                | không khít                              |
| trọng lượng sản phẩm                                        | 110 g                                   |
| Vật liệu vỏ                                                 | Đồng thau<br>PA<br>mạ niken             |
| Hiển thị trạng thái chuyển mạch                             | Đèn LED màu vàng                        |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh với định tuyến cáp linh hoạt | -5 °C...50 °C                           |
| Mức độ bảo vệ                                               | IP67                                    |
| Lớp chống ăn mòn KBK                                        | 1 - ứng suất ăn mòn thấp                |
| Tuân thủ LABS                                               | VDMA24364-B2-L                          |
| Lựa chọn thông tin cảm biến bổ sung                         | đối với điện áp một chiều và xoay chiều |
| Đầu ra điện                                                 | không tiếp xúc 2 dây                    |
| Lựa chọn phiên bản cảm biến                                 | Tiêu chuẩn                              |